

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức đánh giá kết quả học tập
theo hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHCNTT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc ban hành Quy chế đào tạo cho sinh viên hệ đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-ĐHCNTT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐH CNTT;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-ĐHCNTT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc ban hành quy định tổ chức thi các môn học hệ đại học chính quy của Trường ĐH CNTT;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng, Ban, Khoa, Giám đốc Trung tâm Phát triển CNTT và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH (Nh).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN
Nguyễn Lưu Thùy Ngân



QUY ĐỊNH

Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến
tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin
(Kèm theo Quyết định số: *MM/QTĐ-ĐHCNTT*, ngày *07* tháng *M* năm 2023)

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Mục đích	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ	1
Chương II. THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THI TRỰC TUYẾN	2
Điều 5. Thiết bị của đơn vị tổ chức thi	3
Điều 6. Hệ thống phần mềm hỗ trợ thi trực tuyến	3
Chương III. TỔ CHỨC THI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN	3
Chương IV. CHẤM THI VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ	5
Chương V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.....	6
Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ tham gia tổ chức kỳ thi	7
Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận tổ chức kỳ thi	8
Chương VI. XỬ LÝ VI PHẠM	9
Điều 20. Xử lý thí sinh vi phạm.....	9
Điều 21. Xử lý cán bộ vi phạm	10
Chương VII. THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO	10
Điều 23. Chế độ báo cáo.....	11
Chương VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	11
Điều 25. Điều khoản thi hành	11

QUY ĐỊNH

Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến
tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin
(Kèm theo Quyết định số: 111/ĐHCNTT-ĐTĐH, ngày 07 tháng 11 năm 2023)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến bao gồm: Thiết bị và hệ thống thi trực tuyến; tổ chức thi trực tuyến; chấm thi và công bố kết quả thi; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; xử lý vi phạm; thanh tra, kiểm tra và báo cáo.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc, phòng, ban, khoa được giao nhiệm vụ quản lý đào tạo trình độ đại học, sau đại học.

3. Quy định này áp dụng cho hệ đào tạo chính quy và đào tạo từ xa trình độ đại học, sau đại học.

Điều 2. Mục đích

1. Đảm bảo khách quan, công bằng và thống nhất trong công tác đánh giá kết quả học tập của thí sinh dự thi bao gồm sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh theo hình thức trực tuyến, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, tổ chức và quản lý đào tạo, hướng đến chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến (thi trực tuyến) là hình thức người học làm bài thi trên các hệ thống thi trực tuyến qua mạng internet mà không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ coi thi (CBCT) và cán bộ giám sát thi (CBGS).

2. Khu vực thi là khu vực làm bài thi do thí sinh tự chuẩn bị, bảo đảm gọn gàng, ngăn nắp, yên tĩnh, không có người xung quanh, ánh sáng phù hợp để hình ảnh camera rõ nét (trong trường hợp bắt buộc phải có camera), giám sát được các hoạt động của thí sinh trong thời gian thi. Đơn vị tổ chức thi có thể ban hành bổ sung các tiêu chí quy định về khu vực thi.

3. Phòng thi trực tuyến (gọi tắt là phòng thi) là phòng thi ảo được tạo ra trên hệ thống thi trực tuyến, là không gian nơi thí sinh làm bài và nộp bài, trong đó mọi hoạt động của thí sinh đều được CBCT, CBGS quan sát thấy.

4. Phòng điều hành thi là khu vực làm việc có hệ thống giám sát thi trực tuyến, bảo

đảm gọn gàng, ngăn nắp, không có tiếng ồn.

5. Đơn vị chuyên môn (ĐVCM) là đơn vị phụ trách quản lý môn học, quản lý việc ra đề thi và chấm thi.

6. Đơn vị quản lý đào tạo (ĐVQLĐT) bao gồm phòng Đào tạo Đại học (P.ĐTĐH), Văn phòng các chương trình đặc biệt (VP.CTĐB), phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ (P.SDH&KH-CN) hoặc Trung tâm Phát triển CNTT (CITD).

7. Đơn vị tổ chức thi (ĐVTCT): tùy vào từng học phần và thành phần đánh giá thi ĐCTCT có thể là ĐVCM hoặc ĐVQLĐT.

8. Tổ kỹ thuật (TKT) là tổ công tác hỗ trợ thí sinh, CBCT, CBGS xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong suốt quá trình thi.

9. Phòng Dữ liệu và Công nghệ thông tin (P.DL&CNTT) là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thi trực tuyến nhằm đảm bảo trang thiết bị phần cứng máy chủ, cơ sở hạ tầng có kết nối internet và các phần mềm cần thiết nhằm đáp ứng được công tác tổ chức thi trực tuyến.

10. Sự cố trong quá trình thi là những tình huống xảy ra trong quá trình thi như máy chủ, thiết bị coi thi bị lỗi, mất điện, mất kết nối internet và các tình huống khách quan khác làm gián đoạn quá trình làm bài của thí sinh hoặc quá trình coi thi.

11. Dữ liệu tổ chức thi bao gồm kế hoạch thi, lịch thi, danh sách thí sinh theo ca thi/phòng thi, danh sách cán bộ ra đề thi, cán bộ chấm thi, CBCT, CBGS, đề thi, đáp án, bài thi, các biên bản ghi nhận công tác tổ chức thi, dữ liệu video/hình ảnh/âm thanh ghi lại quá trình làm bài thi của thí sinh trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến và bảng điểm của thí sinh.

Chương II. THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THI TRỰC TUYẾN

Điều 4. Thiết bị của thí sinh

Thiết bị của thí sinh bao gồm thiết bị làm bài thi, thiết bị hỗ trợ giám sát, thiết bị liên lạc:

1. Thiết bị làm bài thi của thí sinh: máy tính cá nhân hoặc các thiết bị khác được phép sử dụng có kết nối internet. Các thiết bị này đáp ứng các yêu cầu về phần cứng và phần mềm của hệ thống thi trực tuyến. Đơn vị tổ chức thi có thể quy định những yêu cầu riêng đối với thiết bị thi.

2. Thiết bị hỗ trợ giám sát của thí sinh: thiết bị có camera đặt trước mặt thí sinh, quan sát được toàn bộ khuôn mặt của thí sinh và phạm vi xung quanh, microphone, loa hoặc tai nghe, phần mềm chặn truy cập vào các trang web không được phép và giám sát hoạt động của bàn phím và chuột.

3. Thiết bị liên lạc dùng để liên lạc của thí sinh với đơn vị tổ chức thi và ngược lại trong trường hợp cần thiết.

Điều 5. Thiết bị của đơn vị tổ chức thi

1. Hệ thống thi trực tuyến là hệ thống bao gồm trang thiết bị phần cứng máy chủ, cơ sở hạ tầng có kết nối internet và các phần mềm cần thiết nhằm đáp ứng được công tác tổ chức thi trực tuyến, đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá khách quan, công bằng.

2. Hệ thống giám sát thi trực tuyến là hệ thống mà CBCT và CBGS sử dụng, bao gồm trang thiết bị phần cứng máy tính có kết nối internet và các phần mềm được sử dụng để giám sát quá trình thi trực tuyến. Hệ thống này sử dụng các công nghệ như camera giám sát, microphone, loa và phần mềm để thu thập dữ liệu và theo dõi thí sinh trong suốt quá trình làm bài.

3. Thiết bị liên lạc dùng để liên lạc của đơn vị tổ chức thi với thí sinh và ngược lại trong trường hợp cần thiết.

Điều 6. Hệ thống phần mềm hỗ trợ thi trực tuyến

1. Hệ thống phần mềm thi trực tuyến là hệ thống gồm một hoặc tổ hợp nhiều phần mềm phục vụ quá trình thi trực tuyến bao gồm các chức năng soạn thảo đề thi, xuất đề thi, quản lý quá trình thi, giám sát quá trình làm bài thi, chấm điểm bài thi, danh sách điểm thi/bảng điểm.

2. Phần mềm thi trực tuyến dành cho bài thi trắc nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Vận hành trên nền tảng web tương thích với các hệ điều hành phổ biến và đồng thời có thể chỉ định được các lựa chọn chuyên biệt đáp ứng yêu cầu đặc thù của kỳ thi như: giới hạn sử dụng hệ điều hành trên thiết bị của một nhóm người dùng cụ thể, yêu cầu sử dụng một trình duyệt cụ thể để đáp ứng yêu cầu của kỳ thi.

b) Được quản trị bởi hệ thống tài khoản phân cấp phù hợp với yêu cầu tổ chức kỳ thi với các nhóm vị trí nghiệp vụ khác nhau.

c) Đáp ứng được một số tính năng quan trọng như:

- Quản lý việc chia sẻ màn hình.
- Tổ chức phòng thi đáp ứng yêu cầu nghe, nhìn, nói trong quá trình làm thủ tục dự thi và khi cần thiết, có thể ghi hình toàn bộ hoạt động của phòng thi.
- Cho phép xem lại lịch sử thi, kết quả thi của thí sinh bằng tài khoản sử dụng phần mềm đã cấp.
- Thực hiện việc đóng gói dữ liệu ghi hình quá trình làm bài thi theo từng phòng thi ngay sau khi kết thúc ca thi do CBCT thực hiện.

Chương III. TỔ CHỨC THI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

Điều 7. Học phần thi theo hình thức trực tuyến

Căn cứ vào chương trình đào tạo và điều kiện thực tế, đơn vị tổ chức thi áp dụng hình thức thi trực tuyến để đánh giá các điểm thành phần cho một số học phần phù hợp.

Việc đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần; riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

- Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên.

- Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của trường ĐVCM, các thành viên hội đồng và người học.

- Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

Điều 8. Đề thi, bài thi trực tuyến

1. Đề thi trực tuyến được thiết kế dựa trên tập hợp các câu hỏi bằng hình thức: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp.

2. Câu hỏi trắc nghiệm của đề thi theo hình thức trực tuyến được lựa chọn từ ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo đánh giá được năng lực của người học. Hiệu trưởng quy định đề thi, quy trình xây dựng và bảo quản ngân hàng câu hỏi thi vào hệ thống phần mềm thi trực tuyến.

3. Điểm của bài thi được thực hiện theo quy chế đào tạo của Trường.

Điều 9. Xây dựng đề thi trực tuyến

1. Công tác ra đề thi được thực hiện theo quy định tổ chức thi các học phần của Trường.

2. Đề thi phải đảm bảo các yêu cầu:

a) Đánh giá người học theo chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo.

b) Bảo đảm tính khoa học, tính chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, bám sát và bao quát nội dung được công bố trong đề cương học phần.

c) Cấu trúc đề thi mô tả rõ loại đề thi, thời gian làm bài thi, số lượng câu hỏi thi, loại câu hỏi thi, thời gian và điểm của từng câu hỏi thi, bảo đảm thực hiện theo quy định hiện hành của Trường.

3. Các bộ phận ra đề thi và tổ chức thi chịu trách nhiệm bảo mật đề thi theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 10. Kế hoạch tổ chức thi

1. Căn cứ vào chương trình đào tạo, điều kiện thực tế và mục tiêu đánh giá từng thành phần của môn học, ĐVTCT đăng ký hình thức thi trực tuyến, cấu trúc đề thi với ĐVQLĐT trước đầu mỗi học kỳ.

2. ĐVTCT tổ chức kỳ thi theo hình thức trực tuyến và cấu trúc đề thi được phê duyệt. ĐVTCT có trách nhiệm phối hợp với ĐVQLĐT để xếp lịch thi, phân công cán bộ tổ chức thi và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức.

Điều 11. Công tác tổ chức thi

1. Việc tổ chức thi theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo quy định này và các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM.

2. Đơn vị tổ chức thi phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Số lượng phòng thi trực tuyến của mỗi ca thi dựa trên số lượng thí sinh dự thi và điều kiện hạ tầng kỹ thuật của Trường.

b) Một phòng thi trực tuyến tối đa có 50 thí sinh, riêng thi vấn đáp mỗi phòng thi tối đa 30 thí sinh.

c) Phòng thi có tối thiểu 02 CBCT. Đối với phòng thi trực tuyến có trên 30 thí sinh, cần phân công tối thiểu 03 CBCT.

d) Mỗi phòng thi có tối thiểu 01 CBGS.

e) Có TKT hỗ trợ kỳ thi.

Điều 12. Quy trình tổ chức thi

1. ĐVTCT phối hợp với ĐVQLĐT xây dựng kế hoạch tổ chức thi.

2. P.DL&CNTT khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về tổ chức thi trực tuyến.

3. ĐVTCT tổ chức tập huấn cho CBCT/CBGS trước ca thi ít nhất 03 ngày. Trường hợp cần thiết, tổ chức tập huấn cho thí sinh lần đầu dự thi được thi thử để làm quen với hệ thống thi trước giờ thi chính thức.

4. ĐVTCT phổ biến quy định thi, phổ biến quyền lợi và trách nhiệm của thí sinh trước giờ thi chính thức.

5. ĐVTCT tổ chức thi trực tuyến theo kế hoạch.

6. ĐVQLĐT phối hợp cùng ĐVTCT lưu trữ thông tin, dữ liệu kỳ thi theo các quy định hiện hành.

Chương IV. CHẤM THI VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 13. Chấm thi

1. Điểm bài thi trắc nghiệm có thể được chấm tự động trên phần mềm, được xuất từ hệ thống thi trực tuyến hoặc được chấm theo sự phân công của trưởng ĐVCM.

2. Điểm bài thi viết tự luận, vấn đáp được chấm trên hệ thống phần mềm thi và/hoặc bản in theo quy định hiện hành của Trường.

3. Dữ liệu điểm thi bao gồm bảng điểm/số điểm (thông tin về kỳ thi, CBCT/cán bộ chấm thi, xác nhận của đơn vị tổ chức thi), danh sách thí sinh bị xử lý kỷ luật, danh sách thí sinh thuộc diện dừng thi.

Điều 14. Công bố điểm thi và phúc khảo bài thi

Thời gian công bố kết quả thi và phúc khảo bài thi theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 15. Quản lý và lưu trữ dữ liệu kỳ thi

ĐVTCT có trách nhiệm bàn giao cho ĐVQLĐT dữ liệu tổ chức thi trong thời hạn 05 tháng sau khi kết thúc đợt thi. Công tác lưu trữ được thực hiện theo bảng dưới đây:

Hồ sơ cần lưu trữ	Hình thức lưu trữ	Đơn vị lưu trữ	Thời hạn lưu trữ
Kế hoạch thi, lịch thi	Bản giấy	ĐVQLĐT	9 năm
Danh sách thí sinh theo ca thi/phòng thi, danh sách cán bộ ra đề thi, cán bộ chấm thi, CBCT, CBGS.	Bản giấy	ĐVQLĐT	9 năm
Đề thi, đáp án và bài thi	Bản điện tử trên hệ thống Website quản lý môn học	P.DL&CNTT	9 năm
Biên bản ghi nhận công tác tổ chức thi	Bản giấy	ĐVQLĐT	9 năm
Dữ liệu video/hình ảnh/âm thanh ghi lại quá trình làm bài thi của thí sinh trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến	Bản điện tử	ĐVQLĐT	1 năm
Bảng điểm (bảng photo)	Bản giấy	ĐVTCT	Vĩnh viễn
Bảng điểm (bản chính)	Bản giấy	ĐVQLĐT	Vĩnh viễn
Danh sách phúc khảo của SV kèm kết quả phúc khảo	Bản giấy	ĐVQLĐT	Vĩnh viễn

Chương V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh**

1. Tìm hiểu đầy đủ các quy định, hướng dẫn thi trực tuyến trước khi thi.
2. Tham gia buổi tập huấn thi trực tuyến do Trường tổ chức
3. Chuẩn bị đầy đủ, kiểm tra thiết bị thi, thiết bị hỗ trợ thi và cài đặt các ứng dụng được quy định cùng các điều kiện khác theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức thi và tự đánh giá việc đáp ứng/không đáp ứng yêu cầu của thiết bị với yêu cầu được hướng dẫn, báo cáo kết quả tự đánh giá với đơn vị tổ chức thi.
4. Sử dụng đúng mục đích và chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản thi được cấp để truy cập hệ thống tổ chức thi trực tuyến. Không chia sẻ tài khoản đăng nhập phòng quản lý thi và số điện thoại của CBCT với những người không liên quan.

5. Có thái độ văn minh, lịch sự, trang phục gọn gàng, nghiêm túc. Không được sử dụng rượu bia, hút thuốc, ăn uống trong thời gian dự thi.

6. Có mặt tại phòng thi trực tuyến đúng thời gian quy định và thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Kiểm tra lại nguồn điện, đường truyền, thiết bị và vật dụng quy định cho ca thi.
- b) Bật camera trong suốt thời gian dự thi và bật microphone khi được CBCT yêu cầu
- c) Xuất trình thẻ sinh viên/thẻ học viên hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu cho CBCT. Trường hợp bị mất/không có giấy tờ tùy thân theo yêu cầu phải báo ngay cho CBCT.
- d) Chấp hành hiệu lệnh và hướng dẫn của CBCT.
- đ) Chỉ được sử dụng các vật dụng phục vụ làm bài thi theo quy định.
- e) Thí sinh đăng nhập chậm quá 15 phút kể từ khi tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

7. Khi có hiệu lệnh hoặc phần mềm thi thông báo cho phép, thí sinh đăng nhập tài khoản thi, làm bài và thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Làm bài thi theo đúng hướng dẫn.
- b) Không được có bất kỳ hành vi gian lận nào trong phòng thi; không làm mất trật tự phòng thi. Trường hợp thật cần thiết, muốn phát biểu phải chọn biểu tượng giơ tay trên phần mềm để xin phép CBCT. Khi được cho phép, thí sinh trình bày công khai với CBCT ý kiến của mình.
- c) Không được rời khỏi phòng thi trong quá trình làm bài thi. Trường hợp khẩn cấp báo ngay cho CBCT.
- d) Báo cho CBCT nếu gặp sự cố về thiết bị thi và tuân theo sự hướng dẫn của CBCT; thực hiện các yêu cầu giám sát kỳ thi của CBCT.
- đ) Không được đăng xuất khỏi tài khoản thi trong suốt quá trình làm bài thi hoặc khởi động lại màn hình, đường truyền bằng bất cứ hình thức nào.

8. Thí sinh hoàn thành bài thi trắc nghiệm, thi tự luận trước khi kết thúc thời gian làm bài chỉ được rời khỏi phòng thi sau khi đã hoàn tất thủ tục kết thúc bài thi, nộp bài theo yêu cầu của CBCT. Trường hợp thí sinh tự ý rời khỏi phòng thi (không thuộc các trường hợp do lỗi kỹ thuật quy định) mà không hoàn thành thủ tục nộp bài theo yêu cầu của CBCT thì xem như bỏ thi và nhận điểm 0 (không) cho học phần đó.

9. Bảo vệ đề thi và dữ liệu kỳ thi. Thí sinh không được tiết lộ đề thi trong quá trình làm bài thi và không được sao chép đề thi dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ tham gia tổ chức kỳ thi

1. Trách nhiệm của CBCT

- a) Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn coi thi.

b) Có mặt đúng giờ quy định, làm việc đúng địa điểm được phân công, thực hiện theo đúng phân công.

c) Nắm vững quy chế, nghiệp vụ coi thi; hướng dẫn và thực hiện đầy đủ thủ tục dự thi cho thí sinh theo quy định, phổ biến rõ ràng nội quy cho thí sinh; xử lý nghiêm các tình huống trong phòng thi.

d) Chỉ cho phép thí sinh theo danh sách được cung cấp vào phòng dự thi theo đúng ca thi, học phần thi; trường hợp khác phải có ý kiến của trưởng đơn vị tổ chức thi.

đ) Không được làm việc riêng, không được hút thuốc, không được sử dụng các loại đồ uống có cồn; không được mang và sử dụng các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân trong khi làm nhiệm vụ coi thi; không được giúp thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào.

e) Thực hiện bàn giao biên bản ghi nhận công tác tổ chức thi của phòng thi, sao chép dữ liệu video/hình ảnh/âm thanh ghi lại quá trình làm bài thi của thí sinh trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến gửi cho ĐVTCT ngay sau khi kết thúc ca thi/ngày thi.

g) Phối hợp với cán bộ kỹ thuật và đơn vị tổ chức thi xử lý những phát sinh trong quá trình coi thi và lập báo cáo theo quy định.

2. Trách nhiệm của cán bộ kỹ thuật

a) Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn kỹ thuật, tập huấn coi thi.

b) Túc trực liên tục nhằm hỗ trợ thí sinh, CBCT giải quyết kịp thời các vấn đề về kỹ thuật phát sinh trong suốt quá trình thi.

3. Trách nhiệm của cán bộ giám sát

a) Tham gia tập huấn đầy đủ và nắm vững quy trình tổ chức thi, truy cập bằng tài khoản giám sát vào phòng thi và không làm ảnh hưởng đến quá trình làm bài của thí sinh, quá trình tác nghiệp của CBCT; thực hiện nhiệm vụ giám sát CBCT và thí sinh dự thi.

b) Khi phát hiện thí sinh dự thi vi phạm quy định thi thì thông báo cho CBCT xử lý và giám sát việc xử lý.

c) Khi phát hiện các bất thường của CBCT thì báo cáo và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của ĐVTCT.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận tổ chức kỳ thi

1. Trước kỳ thi tối thiểu 05 ngày làm việc, các đơn vị/ bộ phận tổ chức thi gửi lịch thi cho cán bộ tham gia phối hợp tổ chức thi, CBCT, CBGS.

2. Lập kế hoạch tổ chức thi, danh sách thí sinh dự thi theo ca thi, phòng thi; thông báo cho thí sinh về kỳ thi.

3. Đề xuất lựa chọn sử dụng phần mềm tổ chức thi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho CBCT, CBGS, cán bộ tham gia công tác tổ chức kỳ thi.

4. Đảm bảo hệ thống hạ tầng phục vụ thi trực tuyến an toàn, khách quan, công bằng, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Chương VI. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Tạm dừng quyền dự thi của thí sinh

1. Thí sinh bị tạm dừng quyền dự thi khi gặp một trong các tình huống sau:
 - a) Thí sinh không có thẻ sinh viên/thẻ học viên hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc có nhưng không đảm bảo đầy đủ nội dung thông tin trên thẻ.
 - b) Thiết bị của thí sinh bị mất kết nối liên tục trong thời gian ngắn hoặc mất kết nối đến lần thứ 3 trong thời gian thi hoặc tổng thời gian mất kết nối hơn 5 phút.
 - c) CBCT không thể nghe rõ âm thanh của thí sinh khi được yêu cầu hoặc không nhìn rõ hình ảnh của thí sinh.
 - d) Thí sinh vào phòng thi chậm hơn 15 phút của ca thi.
 - đ) Thí sinh không khắc phục được tiếng ồn (do môi trường xung quanh gây ra) trong phòng thi khi đã được CBCT nhắc nhở.
 - e) Các tình huống khác, CBCT xin ý kiến của đơn vị tổ chức thi xem xét quyết định việc tạm dừng quyền dự thi của thí sinh.

2. Xử lý sau khi tạm dừng quyền dự thi: Cho phép thí sinh thi bổ sung vào kỳ thi khác hoặc chuyển hình thức thi phù hợp với quy định trong đề cương học phần.

Điều 20. Xử lý thí sinh vi phạm

1. Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách và trừ 25% tổng số điểm bài thi với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a) Không thực hiện đúng và kịp thời các chỉ dẫn của CBCT, làm ảnh hưởng đến tiến trình tổ chức ca thi và thời gian của ca thi.
- b) Có lời nói, hành vi thiếu tôn trọng cán bộ trong phòng thi bị CBCT nhắc nhở.
- c) Tự ý đăng nhập làm bài thi trước khi có hiệu lệnh của CBCT cho phép thí sinh làm bài.
- d) Gây ồn trong phòng thi tới mức CBCT nhận định là gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc điều hành thi và quá trình làm bài của thí sinh khác.

đ) Tự ý rời vị trí thi, rời phòng thi khi chưa được CBCT cho phép.

2. Áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo và trừ 50% tổng số điểm bài thi với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a) Đã bị khiển trách một lần nhưng tiếp tục vi phạm một trong các lỗi nêu ở khoản 1 Điều này.
- b) Không thực hiện các yêu cầu của CBCT, không hợp tác với CBCT khi có yêu cầu.
- c) Có hành vi làm chậm hay gián đoạn thời gian thi.
- d) Thay đổi vị trí camera quan sát trong quá trình làm bài thi, tự ý tắt microphone và hệ thống loa ngoài trong thời gian làm bài thi.

đ) Sử dụng các phương tiện, dụng cụ làm mờ hoặc che khuất tầm quan sát của camera giám sát.

3. Áp dụng hình thức kỷ luật đình chỉ thi, hủy kết quả thi và nhận điểm 0 (không) nếu thí sinh bị phát hiện trước, trong và/hoặc sau thời gian của ca thi khi vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Có hành vi gian lận, sử dụng tài liệu trong khi làm bài thi (với học phần thi không được phép sử dụng tài liệu) và bị phát hiện trong và/hoặc sau thời gian của ca thi.

b) Lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình trong phòng thi (trừ microphone, camera trên máy thi, thiết bị hỗ trợ thi).

c) Nói chuyện, trao đổi, sử dụng ngôn ngữ hình thể, giao tiếp bằng tay với người khác (trừ trường hợp giao tiếp với CBCT, cán bộ kỹ thuật, cán bộ thanh tra thi, cán bộ của đơn vị tổ chức thi).

d) Dùng các biện pháp để tránh tầm quan sát của CBCT.

e) Cố tình bố trí cho người lạ đến gần nhằm nhắc nhở, làm bài thi hộ.

4. Áp dụng hình thức kỷ luật đình chỉ thi và đình chỉ học tập từ 1-2 học kỳ hoặc buộc thôi học nếu thí sinh bị phát hiện trước, trong và/hoặc sau thời gian của ca thi khi vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Sao chụp, ghi hình, phát tán bất kỳ hình ảnh, âm thanh nào của kỳ thi lên mạng xã hội hoặc gửi cho người khác phát tán lên mạng xã hội.

b) Lợi dụng công nghệ thông tin để xâm nhập trái phép vào hệ thống thi trực tuyến để thực hiện các hành vi gian lận, phá hoại kỳ thi, thay đổi kết quả thi.

c) Có hành vi đe dọa, hành hung cán bộ hỗ trợ, phục vụ kỳ thi.

d) Có hành vi cắt ghép hình ảnh, âm thanh và các nội dung của đề thi để xuyên tạc thông tin về kỳ thi.

Điều 21. Xử lý cán bộ vi phạm

1. Mọi vi phạm trong công tác tổ chức thi sẽ bị xử lý theo Luật Giáo dục đại học, Luật cán bộ công chức, Luật viên chức, Bộ luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan; Quy chế đào tạo cho sinh viên hệ đào tạo từ xa trình độ đại học, Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy, Quy định tổ chức thi các môn học hệ đại học chính quy hiện hành của Trường.

2. CBCT, CBGS, cán bộ kỹ thuật có hành vi vi phạm quy định, quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kỳ thi kết thúc), nếu có đủ bằng chứng sẽ xử phạt theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQG-HCM.

Chương VII. THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường thành lập các Đoàn thanh tra/kiểm tra nội bộ thi kết thúc học phần theo

quy định hiện hành.

2. ĐHQG-HCM thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá của các đơn vị.

3. Cán bộ thanh tra, kiểm tra được cấp tài khoản đăng nhập phòng thi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. ĐVTCT báo cáo số lượng thí sinh dự thi, học phần thi trực tuyến trong báo cáo tổng kết năm học của Trường về hoạt động thi trực tuyến.

2. P.DL&CNTT báo cáo về việc cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin cũng như những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

Chương VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. ĐVQLĐT và ĐVTCT:

a) ĐVTCT: Có trách nhiệm ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết tổ chức thi trực tuyến trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xếp lịch thi, phân công CBCT/CBGS, tập huấn công tác coi thi cho CBCT/CBGS, tập huấn/phổ biến quy định thi, quy trình dự thi cho thí sinh;

b) ĐVQLĐT: Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng kết quả thi theo hình thức trực tuyến;

c) ĐVQLĐT: Phối hợp với các bên liên quan để đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi trực tuyến.

2. P.DL&CNTT: Có trách nhiệm chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, tiến hành thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng và vận hành hệ thống trong quá trình tổ chức thi trực tuyến.

3. ĐVCM: Có trách nhiệm ra đề thi, nhập đề thi vào hệ thống quản lý.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trường thông qua đơn vị tổ chức thi để kịp thời báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. /.



